TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ	*Hương Trà, ngày 03 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 132/2019/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh ***Phan Bá C***, sinh năm 1986; địa chỉ: TDP Th, phường H, thị xã H tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị ***Nguyễn Thùy Nh,*** sinh năm 1992; địa chỉ: TDP Th, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Bá C và chị Nguyễn Thùy Nh thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh C, chị Nh trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh C, chị Nh.

[2] Về con chung: Anh Phan Bá C và chị Nguyễn Thùy Nh có 01 người con chung tên là Phan Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 16/7/2015. Anh C, chị Nh thỏa thuận là giao cháu A cho chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; anh C cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Việc thỏa thuận của anh C, chị Nh là tự nguyện nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phan Bá C và chị Nguyễn Thùy Nh khai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí toà án: Anh Phan Bá C phải chịu 150.000 đồng, chị Nguyễn Thùy Nh phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Bá C và chị Nguyễn Thùy Nh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phan Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 16/7/2015 cho chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; anh C cấp dưỡng cho cháu Anh mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phan Bá C và chị Nguyễn Thùy Nh không yêu cầu nên Toà án không phải giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Phan Bá C và chị Nguyễn Thùy Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền anh C, chị Nh đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo Biên lai số 7337 ngày 25/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Anh C, chị Nh đã nộp đủ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TT. Huế;*
- *VKSND TX. H;*
- *Chi cục THADS TX. H;*
- *UBND phường H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Lê Hữu Nam